

Bản án số: 65/2022/HS-ST

Ngày: 16-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắng.

2. Bà Đặng Thị M.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S, tại Hải Phòng; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn C và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2022 tại trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Đào Văn Q, tại Hải Phòng; Nơi thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Đào Văn K và bà Vũ Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2022 đến ngày 10/5/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện An Lão. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H, ông Trịnh Văn T, anh Trịnh Công M và anh Vũ Văn T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S và Đào Văn Q là bạn của nhau. Ngày 01/5/2022, tại phòng trọ của S ở thôn K, xã A, huyện A, Phạm Văn S đã 03 lần bán chất ma túy cho Đào Văn Q, sau đó Q mang đi bán chất ma túy 02 lần cho Vũ Văn T (, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện A). Cụ thể như sau:

- Khoảng 01 giờ ngày 01/5/2022, Vũ Văn T gọi qua ứng dụng Zalo cho Q hỏi mua 01 “chỉ” Ketamine và 02 viên thuốc lắc (MDMA), hẹn Q giao ma túy tại trước cổng Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão. Q đồng ý rồi gọi qua ứng dụng Messenger cho S hỏi mua 01 “chỉ” Ketamine và 02 viên MDMA. S bảo Q đến phòng trọ của S lấy ma túy. Do đang ở ngoài nên S đã gọi điện thoại cho Trịnh Công M khi đó đang ở phòng trọ của S, nhờ M lấy hộp khẩu trang ở gầm cầu thang đưa cho Q, Q nhận mang về, thấy trong hộp có 01 “chỉ” Ketamine và 02 viên MDMA. Q mang số ma túy này đến khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão đưa cho T. T trả cho Q 2.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000 đồng.

- Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T lại gọi cho Q hỏi mua 01 “chỉ” Ketamine và 02 viên MDMA, hẹn mang đến cửa quán Karaoke Bolero ở thôn T, xã M, huyện A. Q đồng ý rồi gọi cho S mua ma túy nhưng chỉ mua được 01 “chỉ” Ketamine và 01 viên MDMA. Sau khi nhận được ma túy, Q mang đến chỗ hẹn bán cho T. T trả cho Q 500.000 đồng, còn nợ lại 1.350.000 đồng.

- Tiếp tục đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Q đến phòng trọ của S để mua ma túy, được S bán cho 02 “chỉ” Ketamine. Q để ma túy vào trong túi vải đeo trên người đi đến thôn T, xã M, huyện A, mục đích gặp ai hỏi mua sẽ bán thì bị Công an huyện An Lão bắt quả tang, thu giữ trong 01 túi vải màu ghi Q đang đeo trên người có 02 gói nilon màu cam cùng kích thước (2,5×3)cm chứa ma túy được niêm phong kí hiệu mẫu M12 và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số IMEI 359302063463704.

Toàn bộ số ma túy mà S đã bán cho Q là do S mua từ khoảng tháng 4/2022 của một người nam giới không quen biết ở khu vực cầu Trạm Bạc, huyện An Dương để bán lại kiếm lời. S mua 01 “chỉ” Ketamine với giá 1.200.000 đồng, bán cho Q 1.300.000 đồng; mua 01 viên MDMA với giá 200.000 đồng, bán cho Q 300.000 đồng. Q bán lại cho T 01 “chỉ” Ketamine với giá 1.500.000 đồng, 01 viên MDMA giá 350.000 đồng. Cả 03 lần Q mua ma túy của S tổng số 04 “chỉ” Ketamine và 03 viên MDMA là 6.100.000 đồng đều chưa trả tiền. Trước đó S cũng bán ma túy cho Q và người khác vài lần nhưng không nhớ thời gian, người mua. S đã tiêu hết số tiền có được từ việc bán chất ma túy.

Ngày 01/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Văn Q nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan.

Bản giám định số 182A ngày 04/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “*Tinh thể màu trắng của mẫu M12 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,33gam, là loại Ketamine*”.

Ngày 30/9/2022 Phạm Văn S bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão; thu giữ của Phạm Văn S 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 355816093281517 và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, số IMEI1 357262090308417, số IMEI2 357262090349775. Cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của S nhưng cũng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Phạm Văn S và Đào Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn S mức án từ 11 đến 12 năm tù; xử phạt bị cáo Đào Văn Q mức án từ 10 đến 11 năm tù đều về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị các vấn đề xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 01/5/2022 Phạm Văn S bán ma túy cho Đào Văn Q 03 lần với tổng số lượng là 04 “chỉ” Ketamine và 03 viên MDMA có tổng số tiền là 6.100.000 đồng, lãi 500.000 đồng. Đào Văn Q bán

lại ma túy cho Vũ Văn T 02 lần với tổng số lượng là 02 “chi” Ketamine và 03 viên MDMA có tổng số tiền là 4.050.000 đồng, lãi 550.000 đồng. Do vậy đủ cơ sở kết luận các bị cáo bị cáo Phạm Văn S và Đào Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b (phạm tội từ 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, các chất hướng thần, đồng thời còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cả hai bị cáo đều có thời gian đi nghĩa vụ Q sự 02 năm. Vì vậy các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

[5.1] Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Hội đồng xét xử xét thấy mức án Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5.2] Ngoài hình phạt chính thì các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo hiện không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 1,04gam tinh thể ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu M12 sau giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 182MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 túi vải màu ghi có in chữ “GUCCI”, dây đeo màu đỏ đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc thu của Đào Văn Q; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng thu của Phạm Văn S là các vật dụng bị cáo dùng liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về một số vấn đề khác:

[7.1] Phạm Văn S bán ma túy cho Đào Văn Q với tổng số tiền là 6.100.000 đồng nhưng chưa thu được tiền do Q còn nợ. Đào Văn Q bán ma túy cho Vũ Văn T với tổng số tiền là 4.050.000 đồng. T đã đưa cho Q số tiền là 2.500.000 đồng và Q

đã ăn tiêu hết. Đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc Q phải nộp lại số tiền này sung công quỹ Nhà nước.

[7.2] Trong vụ án này, Trịnh Công M đưa hộp khẩu trang cho Đào Văn Q nhưng M không biết bên trong hộp có ma túy, không tham gia giúp Phạm Văn S bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Công an không xử lý.

[7.3] Đối với Vũ Văn T mua ma túy của Đào Văn Q và cung cấp cho những người khác sử dụng, đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão khởi tố bị can trong vụ án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7.4] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn S, quá trình điều tra chưa xác định được là ai nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 11 (mười một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 30 tháng 9 năm 2022.

2. Xử phạt bị cáo Đào Văn Q 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01 tháng 5 năm 2022.

3. Bị cáo Đào Văn Q phải nộp số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu M12 sau giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 182MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và 01 túi vải màu ghi có in chữ “GUCCI” dây đeo màu đỏ đen.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, số IMEI 359302063463704 (bên trong có sim Viettel số 0396456185) của bị cáo Đào Văn Q và 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI 355816093281517 (bên

trong có sim Viettel số 0869998082) và 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu vàng, số IMEI1 357262090308417, số IMEI2 357262090349775 (bên trong có sim Viettel số 0382912512) của bị cáo Phạm Văn S.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự huyện An Lão và Công an huyện An Lão)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đào Văn Q và Phạm Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- PV06, PC10 – Công an TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Lão;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

